

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21/2009/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2009

THÔNG TƯ

sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2009/TT-NHNN ngày 07 tháng 4 năm 2009 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định chi tiết thi hành việc hỗ trợ lãi suất đối với các tổ chức, cá nhân vay vốn trung, dài hạn ngân hàng thực hiện đầu tư mới để phát triển sản xuất - kinh doanh

Căn cứ Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội;

Căn cứ Quyết định số 443/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ lãi suất cho các tổ chức, cá nhân vay vốn trung, dài hạn ngân hàng thực hiện đầu tư mới để phát triển sản xuất - kinh doanh,

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2009/TT-NHNN ngày 07 tháng 4 năm 2009 quy định chi tiết thi hành việc hỗ trợ lãi suất đối với các tổ chức, cá nhân vay vốn trung, dài hạn ngân hàng để thực hiện đầu tư mới để phát triển sản xuất - kinh doanh như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2, 3, 4 Thông tư số 05/2009/TT-NHNN như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

a) Điểm a khoản 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“a) Các khoản cho vay của ngân hàng thương mại, công ty tài chính được thống kê theo quy định tại Chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức tín dụng ban hành theo Quyết định số 477/2004/QĐ-NHNN ngày 28 tháng 4 năm 2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và Quyết định số 143 TCTK/PPCĐ ngày 22 tháng 12 năm 1993 của Tổng cục trưởng Tổng Cục Thống kê về việc ban hành hệ thống

ngành kinh tế cấp II, cấp III và cấp IV và danh mục hệ thống ngành kinh tế quốc dân, bao gồm:

- Ngành nông nghiệp và lâm nghiệp;
- Ngành thủy sản;
- Ngành công nghiệp khai thác mỏ;
- Ngành công nghiệp chế biến;
- Ngành công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt và nước;
- Ngành xây dựng; trừ các công trình xây dựng: Công trình xây dựng văn phòng (cao ốc) cho thuê; công trình xây dựng và sửa chữa nhà ở để bán và cho thuê; công trình xây dựng phục vụ hoạt động sản xuất - kinh doanh thuộc các ngành, lĩnh vực kinh tế không được hỗ trợ lãi suất;
- Ngành thương nghiệp, sửa chữa xe có động cơ, mô tô, xe máy, đồ dùng cá nhân và gia đình;
- Ngành vận tải, kho bãi và thông tin liên lạc;
- Hoạt động khoa học và công nghệ;
- Các khoản cho vay để đáp ứng nhu cầu vốn lưu động mà chu kỳ sản xuất - kinh doanh trên 12 tháng thuộc các ngành, lĩnh vực kinh tế được hỗ trợ lãi suất theo quy định tại điểm này.”.

b) Bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Các khoản cho vay trung, dài hạn của ngân hàng thương mại, công ty tài

chính không thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất:

- Các khoản cho vay bằng ngoại tệ;
- Các khoản cho vay bằng đồng Việt Nam để nộp trực tiếp cho ngân sách nhà nước (Kho bạc Nhà nước) các khoản thuế, các loại phí và lệ phí;
- Các khoản cho vay bằng đồng Việt Nam để mua ngoại tệ thanh toán cho nước ngoài tiền nhập khẩu các mặt hàng tiêu dùng hoặc để thanh toán cho nhà phân phối trong nước tiền mua các mặt hàng tiêu dùng có nguồn gốc nhập khẩu từ nước ngoài với mục đích làm vật tư, vật liệu và tài sản để thực hiện dự án đầu tư phát triển sản xuất - kinh doanh, mà các mặt hàng tiêu dùng nhập khẩu này thuộc Danh mục hàng tiêu dùng quy định tại Quyết định số 07/2007/QĐ-BTM ngày 28 tháng 02 năm 2007 của Bộ Thương mại, Quyết định số 10/2008/QĐ-BCT ngày 16 tháng 5 năm 2008 của Bộ Công thương và Quyết định số 27/2008/QĐ-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2008 của Bộ Công thương;
- Các khoản cho vay được thông kê tín dụng vào các ngành, lĩnh vực kinh tế sau đây theo quy định tại Quyết định số 477/2004/QĐ-NHNN và Quyết định số 143/TCTK-PPCĐ: Khách sạn, nhà hàng; tài chính, tín dụng; các hoạt động liên quan đến kinh doanh tài sản và dịch vụ tư vấn; quản lý nhà nước và an ninh quốc

phòng, bảo hiểm xã hội bắt buộc; giáo dục và đào tạo; y tế và hoạt động cứu trợ xã hội; hoạt động văn hóa và thể thao; các hoạt động Đảng, đoàn thể và hiệp hội; hoạt động phục vụ cá nhân và công cộng; hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ tư nhân; hoạt động của các tổ chức và đoàn thể quốc tế.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 3 như sau:

“3. Mức hỗ trợ cho khách hàng vay:

a) Mức lãi suất hỗ trợ cho khách hàng vay là 4%/năm, tính trên số tiền vay và thời hạn cho vay thực tế, nằm trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2009 đến 31 tháng 12 năm 2011;

b) Trường hợp khách hàng có nhu cầu vay vốn trung, dài hạn bằng đồng Việt Nam tại ngân hàng thương mại, công ty tài chính được cầm cố, bảo lãnh bằng giấy tờ có giá, sổ tiết kiệm và các hình thức bằng tiền khác (gọi chung là giấy tờ có giá), hoặc khách hàng có tiền gửi tại ngân hàng thương mại, công ty tài chính mà khoản vay đó thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất, thì thực hiện hỗ trợ lãi suất như sau:

- Đối với giấy tờ có giá được mua hoặc đã có (phát sinh) trước ngày 01 tháng 02 năm 2009, thì ngân hàng thương mại, công ty tài chính thực hiện hỗ trợ lãi suất cho toàn bộ dư nợ vay phát sinh; đối với giấy tờ có giá được mua hoặc đã có

(phát sinh) kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2009, thì ngân hàng thương mại, công ty tài chính chỉ thực hiện hỗ trợ lãi suất đối với phần dư nợ cho vay bằng chênh lệch giữa số dư nợ cho vay so với giá trị giấy tờ có giá được cầm cố hoặc bảo lãnh của khách hàng.

- Đối với khách hàng có tiền gửi tại ngân hàng thương mại, công ty tài chính đã có (phát sinh) kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2009: Ngân hàng thương mại, công ty tài chính yêu cầu khách hàng tính toàn bộ giá trị tài khoản tiền gửi là vốn tự có ghi trong dự án đầu tư để phát triển sản xuất - kinh doanh và chỉ thực hiện hỗ trợ lãi suất đối với phần dư nợ cho vay bằng chênh lệch giữa số dư nợ cho vay so với giá trị tài khoản tiền gửi của khách hàng.”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

a) Bổ sung điểm e khoản 1 như sau:

“e) Cung cấp đầy đủ, trung thực các thông tin, tài liệu để chứng minh mục đích vay vốn được hỗ trợ lãi suất và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp cho ngân hàng thương mại, công ty tài chính.”.

b) Điểm đ khoản 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“đ) Thực hiện việc kiểm tra trước, trong, sau khi cho vay và có biện pháp

phối hợp giữa các ngân hàng thương mại, công ty tài chính trong việc kiểm tra, thẩm định cho vay để đảm bảo việc hỗ trợ lãi suất theo đúng quy định của pháp luật. Nếu phát hiện khách hàng vay sử dụng vốn vay không đúng mục đích thuộc đối tượng hỗ trợ lãi suất, thì thu hồi số lãi tiền vay được hỗ trợ lãi suất trước đó; trường hợp không thu hồi được, thì báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý hoặc khởi kiện việc vi phạm hợp đồng tín dụng của khách hàng vay.”.

c) Điểm 1 khoản 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1) Quản lý và lưu giữ hồ sơ các khoản cho vay được hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Điều 55 Luật các tổ chức tín dụng và của pháp luật liên quan”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các khoản cho vay đã phát sinh từ ngày 01 tháng 4 năm 2009 thuộc đối tượng hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Thông tư này mà chưa áp dụng cơ chế

hỗ trợ lãi suất, thì các ngân hàng thương mại, công ty tài chính thực hiện hỗ trợ lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày phát sinh khoản vay. Các khoản cho vay được hỗ trợ lãi suất tại ngân hàng thương mại, công ty tài chính mà không phù hợp với quy định tại Thông tư này, thì các ngân hàng thương mại, công ty tài chính và khách hàng vay tiến hành điều chỉnh hợp đồng tín dụng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thực hiện.

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) ngân hàng thương mại và công ty tài chính, khách hàng vay chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC

Nguyễn Đồng Tiến